

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hạnh P, sinh năm: 1993, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1973; Anh em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ nhất trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1995; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp A, xã Tân Phú, huyện C, tỉnh An Giang, học đến lớp 9 thì nghỉ học, sống bằng nghề làm ruộng.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 29/4/2021, bị Công an xã Tân Phú xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, đã đóng phạt xong.

Bị cáo Nguyễn Hạnh P bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/10/2003, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1973; Anh em ruột: Có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, học đến lớp 4 thì nghỉ học, sống bằng nghề làm ruộng.

Ngày 21/12/2019, bị Công an xã B xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt xong.

Ngày 10/3/2020, bị Công an xã B xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo D:* Bà Phạm Thanh Ái D1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh An Giang (Có mặt)

Địa chỉ: Số 1, Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang.

- *Người làm chứng:*

1/- Ông Lê Văn T1, sinh năm 1949 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang.

2/- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

3/ Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang.

4/ Chị Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang

5/ Anh Bùi Văn P2, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang.

6/ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hạnh P và Lê Văn T có mâu thuẫn nhỏ với nhau về chuyện thiếu nợ tiền. Khoảng 17 giờ ngày 28/4/2021, Nguyễn Hạnh P và Lê Văn T hẹn nhau đến cầu “*Kênh Làng*” tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang để đánh nhau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P điện thoại rủ em ruột là Nguyễn Văn D (sinh ngày: 29/10/2003) đi đánh nhau và kêu D lấy cây dao (loại dao tự chế, dài khoảng 40 cm) đem đến cầu “*Kênh Làng*” đưa cho P. D lấy cây dao tự chế và cây mỏ sải, dài khoảng 1,2 m nhờ Trắng (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đến cầu “*Kênh Làng*” gặp P, rồi B1 điều khiển xe bỏ đi. Dương đưa cây dao tự chế cho P, còn D cầm cây mỏ sải đứng trên cầu “*Kênh Làng*” đợi nhóm của T đến để đánh nhau. Do không gặp nhóm của T, P để cây dao tự chế tại lan can cầu “*Kênh Làng*” định đi về, thì thấy T cầm dao (loại dao tự chế, dài 64 cm), Lê Văn H cầm dây thắt lưng đi lên cầu “*Kênh Làng*” đánh nhau với P và D. H cầm dây thắt lưng đánh P nhưng không trúng, P lấy cây dao tự chế để tại lan can cầu cầm trên tay phải, H bỏ chạy thì bị P chém 02 cái trúng mặt sau 1/3 giữa cánh tay phải đến mặt sau khuỷu phải và lưng gây thương tích; D cầm cây mỏ sải đâm trúng lưng trái của T 01 cái gây thương tích; P, Dương cầm hung khí tiếp tục rượt đuổi T, nên T chạy vào nhà Huỳnh Văn Đ trốn; Nguyễn Văn C cha ruột của P và D đến can ngăn nên P, D đi về nhà, trên đường về nhà P ném bỏ cây dao tự chế xuống cầu “*Kênh Làng*”, D ném bỏ cây mỏ sải xuống kênh “*Thạnh Lợi*”. Sau đó, H được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị; Lê Văn T1 là cha ruột của H đến Cơ quan Công an trình báo.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 đôi dép màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu đen; 01 chiếc dép lười màu xanh; 01 cây dao Thái Lan, dài 20 cm; 01 cây dao tự chế, dài 64 cm; 01 sợi dây nịch màu đen, dài 1,2 m.

* *Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/21/TgT ngày 28/5/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận*:

Lê Văn H, sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo lưng phải, kích thước (18 x 0.5) cm, nằm xiên, màu hồng, lồi: gãy cung sau xương sườn 9, 10 phải, gãy cung bên xương sườn 8 phải. Trần máu - khí màng phổi phải, đã phẫu thuật đặt dẫn lưu màng phổi phải.

- Sẹo lưng phải, cạnh cột sống, kích thước (07 x 0.3) cm, sẹo thẳng, màu hồng, lồi, bờ sắc.

- Sẹo lưng trái, kích thước (09 x 0.3) cm, nằm xiên, màu hồng, lồi, bờ sắc.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay phải đến mặt sau khuỷu phải, kích thước (15.5 x 0.3) cm, màu hồng, lõm: mổ mổ trên lõm cầu trong xương cánh tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên. (Bút lục số: 142 - 143)

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/21/TgT ngày 28/5/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận:*

Lê Văn T, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện T, An Giang

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo lưng trái, dạng hình tròn: thương tích do vật nhọn gây nên.

+ Vết 01: kích thước (0.8 x 0.5) cm: 01% (không một phần trăm).

+ Vết 2: kích thước (0.5 x 0.4) cm: 01% (không một phần trăm).

- Sẹo sát để lại vết biến đổi sắc tố da, mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (0.2 x 1.2) cm: 0.5% (không chấm năm phần trăm), thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo sát dạng thẳng để lại vết biến đổi sắc tố da, mặt sau 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (2.5 x 0.2) cm: 0.5% (không chấm năm phần trăm), thương tích do vật nhọn gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 03% (không ba phần trăm). (Bút lục số: 139 - 140)

** Căn cứ Kết luận giám định số 30/KLGT-PC09(SH) ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:*

- Vết màu nâu tại hiện trường vị trí số 4 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu tại hiện trường vị trí số 5 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu của bị hại Lê Văn Hữu, sinh năm: 1988 thuộc nhóm máu O. (Bút lục số: 145)

Ngày 04/7/2021, Nguyễn Hạnh P, Nguyễn Văn D bị khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hạnh P và Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hạnh P và Nguyễn Văn D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hạnh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 101; Điều 91; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận số tiền 90.000.000 đồng bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Những vật chứng đã được thu giữ của những người liên quan không liên quan đến vụ án, không có yêu cầu trả lại và cũng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- Lê Văn T bị thương tích 03%, T đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Hạnh P, Nguyễn Văn D, do đó không quy kết trách nhiệm đối với P và D về thương tích của T.

- B1, B2 do không xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như nội dung vụ án được tóm tắt.

Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn H, Lê Văn T cùng trình bày như nội dung vụ án nêu trên. H đã được P, D bồi thường 90.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời không yêu cầu xử lý hình sự đối với P, D. Riêng, T bị D gây thương tích 03%, T đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho T và không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, tại phiên tòa H và T thừa nhận có một phần lỗi trong việc tham gia đánh nhau với các bị cáo và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người làm chứng Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Thị Như Y, Bùi Văn P2, Nguyễn Văn N cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo D của bà Phạm Thanh Ái D1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh An Giang: Thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và bản luận tội tại phiên tòa, không tranh luận về tội danh, điều khoản và tình tiết giảm nhẹ áp dụng. Tuy nhiên, xin hội đồng xét xử

xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D dưới 18 tuổi, nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng, đây là một số tiền không nhỏ đối với gia đình của bị cáo. Vì vậy, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo D đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo được tại ngoại, lao động phụ giúp ổn định lại kinh tế cho gia đình.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người làm chứng và các biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định, vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhất về việc thiếu tiền giữa P và T, P điện thoại rủ D đi đánh nhau và kêu D lấy cây dao tự chế đem đến cầu “Kênh Làng” đưa cho P thì D đồng ý, P là người trực tiếp cầm dao tự chế chém vào người H, gây thương tích với tỷ lệ thương tích 24%. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ thương tật là 24%. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về ý thức, hành vi, hậu quả đã gây ra.

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh nhau, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt có thể giải quyết được bằng nhiều biện pháp khác nhưng các bị cáo lại lựa chọn việc giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh nhau, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, thể hiện sự côn đồ và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo khi quyết định mức hình phạt để tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Hạnh P, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai. Lẽ ra khi phát sinh mâu thuẫn với T bị cáo phải kiềm chế bản thân và lựa chọn cách thức xử sự phù hợp để giải quyết mâu thuẫn nhưng bị cáo không làm được điều đó mà hèn đánh nhau với T tại cầu “Kênh Làng”, không dừng lại ở đó, bị cáo là người trực tiếp rủ rê Nguyễn Văn D (em ruột bị cáo) khi D chưa đủ 18 tuổi, cũng chính bị cáo là người kêu D mang theo dao tự chế đến cho bị cáo để bị cáo sử dụng đánh nhau với T, điều này cho thấy sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Khi T, H cầm dao tự chế và dây nịt xông đến đánh bị cáo và D, bản thân bị cáo cũng có đủ thời gian và nhận thức để lựa chọn cách phản kháng, tự vệ khác phù hợp để hạn chế việc đánh nhau, mặc dù có một phần lỗi của người bị hại là dùng dây nịt đánh bị cáo trước, tuy nhiên giữa bị cáo và bị hại H từ trước đến nay không có mâu thuẫn nhưng bị cáo không kiềm chế, bị cáo đã lấy dao tự chế để trên cầu đi đến chém vào người của H gây tỷ lệ thương tích 24%, không dừng lại ở đó, bị cáo tiếp tục cùng D đuổi đánh T đến khi được cha bị cáo can ngăn thì mới dừng lại. Với vai trò là người rủ rê bị cáo D là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội và trực tiếp gây thương tích cho H nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo cần có mức án cao hơn bị cáo D và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, bản thân là người chưa thành niên tại thời điểm phạm tội nhưng cũng nhận thức được việc sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế đánh nhau là hành vi vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi được P rủ rê đánh nhau và kêu bị cáo chuẩn bị hung khí là dao tự chế, bị cáo với vai trò là người em, phải can ngăn, khuyên can P nhưng bị cáo không làm được điều đó mà chỉ vì muốn bênh vực, bảo vệ bị cáo P, bị cáo đã thống nhất theo sự rủ rê của bị cáo P, trực tiếp chuẩn bị hung khí để đánh nhau với T, H. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cũng cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét cho bị cáo tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, để tạo điều

kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, nhanh chóng hòa nhập với xã hội và làm lại cuộc đời, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo P có con còn nhỏ, bị cáo D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; Người bị hại có Đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[4] Trong vụ án này:

- Đối với: Lê Văn T bị thương tích 03%, T đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Hạnh P, Nguyễn Văn D, do đó không quy kết trách nhiệm đối với P và D về thương tích của T.

- Đối với: B1, B2 do không xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Do trong quá trình điều tra bị hại đã nhận số tiền 90.000.000 đồng bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Xử lý vật chứng trong vụ án: Những vật chứng đã được thu giữ do không có yêu cầu trả lại và cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu đen; 01 chiếc dép lười màu xanh; 01 cây dao Thái Lan, dài 20 cm; 01 cây dao tự chế, dài 64 cm; 01 sợi dây nịch màu đen, dài 1,2 m.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Người bào chữa về việc cho bị cáo D được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xét thấy, bị cáo D mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhóm của bị hại nhưng khi được bị cáo P rủ đi đánh nhau với nhóm của bị hại thì bị cáo D liền đồng ý và tham gia một cách tích cực, bị cáo mang dao tự chế đem đến đưa cho bị cáo P chém gây thương tích cho bị hại và bị cáo cũng tham gia đánh nhau chung với bị cáo P đã thể hiện tính côn đồ của bị cáo, vì thế cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mặt khác do hành vi phạm tội của bị cáo

có tính chất côn đồ thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hạnh P và Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hạnh P 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/7/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 101; Điều 91; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu đen; 01 chiếc dép lười màu xanh; 01 cây dao Thái Lan, dài 20 cm; 01 cây dao tự chế, dài 64 cm; 01 sợi dây nịch màu đen, dài 1,2 m.

Các vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKSCT-HS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hạnh P và Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS Châu Thành;
- VKS tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Trinh